



mó tuō

摩托

noun · motor (loanword)

Example Sentences

wǒ qí mó tuō chē qù shàng bān
我骑摩托车去上班。

I ride a motorcycle to work.

wǒ yǒu yí liàng mó tuō chē
我有一辆摩托车。

I have a motorcycle.

zài yōng jǐ de chéng shì lǐ mó tuō chē bǐ qì chē gèng fāng biàn
在拥挤的城市里，摩托车比汽车更方便。

In crowded cities, motorcycles are more convenient than cars.

Trace each character, then write the word on your own.

摩	摩	摩	摩	摩	摩	摩	摩	摩	摩	摩
托	托	托	托	托	托	托	托	托	托	托